

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/HSST**
Ngày 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn Út Nh; sinh năm 1978; HKTT: Số 316, tổ 3, khu phố 5, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Mua phế liệu; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn X (chết) và bà Ng T Ở; sinh năm 1946; Vợ tên Trần Thị Mộng T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên:

- Vào ngày 06/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 (tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 180/2008/HSST ngày 06/11/2008.

- Vào ngày 21/01/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2014/HSST ngày 21/01/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2017 cho đến ngày 11/12/2017 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại cho đến nay (có mặt)

Người bị hại: Anh **Nguyễn Hữu L**; sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn R**; sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: ấp An Ninh, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 10/8/2017 Võ Văn Út Nh điều khiển vỏ Composite hiệu PVC màu xanh – trắng dài 8,5m và đặt máy xăng hiệu VANGUARD 6.HP để đi mua phiếu liệu trên các tuyến sông, khi đi đến đoạn gần cầu Cái Bé thuộc xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì Nh gặp người đàn ông (không rõ lai lịch) đang ở trên ghe khai thác thủy sản kêu lại để bán sắt vụn, mua xong người đàn ông này hẹn Nh khuya quay lại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Nh đồng ý. Sau đó Nh điều khiển vỏ máy đi đến dưới cầu Cái Bé đậu nghỉ mua đồ ăn rồi ngủ lại tại vỏ máy. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/8/2017 như đã hẹn trước Nh chạy vỏ máy lại ghe KG -90307TS do ông Nguyễn Hữu L trú ấp Minh Phong, xã Bình An làm chủ neo đậu tại bến sông thuộc ấp An Ninh, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Khi Nh đến thì gặp người đàn ông đã hẹn và đợi sẵn trên ghe cào, lúc này Nh điều khiển vỏ máy vào cặp vào ghe cào còn người đàn ông này leo lên cabin của ghe quăng dây và lưới cào xuống, còn Nh dưới vỏ lấy và sắp xếp lưới, dây để dưới vỏ máy. Lúc này lực lượng phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp cùng Công an huyện Châu Thành tổ chức tuần tra phát hiện Nh và người đàn ông đang thực hiện hành vi trộm tài sản, tiến hành truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang Nh đang lẩn trốn trên cabin phía sau ghe, còn người đàn ông thì trốn thoát. Tại hiện trường Cơ quan Công an thu giữ tang vật gồm: dây và lưới các loại chưa qua sử dụng có trọng lượng là 325,5kg .

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 67/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu thành, tỉnh Kiên giang kết luận số lưới và dây trên qua định giá là 29.248.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án:

- Lưới cào các loại 18cm trọng lượng 05 kg; Lưới cào các loại 12cm trọng lượng 06 kg; Lưới hàm loại 12cm có trọng lượng 22kg; Lưới cào; lưới cào loại 04cm có trọng lượng 38kg; lưới cào loại 03cm có trọng lượng 32kg; lưới cào loại 02cm có trọng lượng 25kg; lưới cào loại 08cm có trọng lượng 49kg; lưới cào loại 4.5cm có trọng lượng 36kg; lưới cào loại 24cm có trọng lượng 12.5kg; Dây chỉ cào có trọng lượng 8,5cm; Dây hàm loại 05li có trọng lượng 27kg; Dây bô loại 04li có trọng lượng 31kg; Dây bô loại 06li có trọng lượng 41kg; Dây bô loại 07li có trọng lượng 06kg; Dây bô loại 14li có trọng lượng 16kg; Dây bô loại 10li có trọng lượng 7.5kg (tất cả chưa qua sử dụng) đã trả lại cho bị hại.

- 01 vỏ máy hiệu Composite hiệu PVC màu xanh – trắng dài 8,5cm trên vỏ có in chữ Phúc Vinh, 01 cái máy xăng hiệu VANGUA RS 6.HP màu đỏ số máy số máy 138462019808749, máy đã qua sử dụng; 05 cây dao bằng kim loại mũi bằng và 02 cây dao màu vàng của Võ Văn Út Nh sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Nguyễn Hữu L đã nhận lại tài sản và không yêu bồi thường nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra Nh khai nhận có cùng người đàn ông (không rõ lai lịch) trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng chưa làm việc được với người đàn ông này khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 74/CTr- VKS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn Út Nh về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn Út Nh phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Văn Út Nh** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 vỏ máy hiệu Composite hiệu PVC màu xanh – trắng dài 8,5cm trên vỏ có in chữ Phúc Vinh; 01 cái máy xăng

hiệu VANGUA RS 6.HP màu đỏ số máy số máy 138462019808749, máy đã qua sử dụng, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tiêu thu tiêu hủy 05 cây dao bằng kim loại mũi bằng, bén 01 bề trong đó có 04 cây dao cán bằng gỗ; 01 cây cán bằng kim loại và 02 cây dao Thái Lan cán màu vàng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Võ Văn Út Nh là người thu mua phế liệu dạo trên các tuyến sông thuộc địa bàn huyện Châu Thành. Đến khoảng 15 giờ, ngày 10/8/2017 Nh điều khiển võ máy thu mua phế liệu gần cầu Cái Bé thuộc ấp An Ninh, xã Bình An, huyện Châu Thành thì có 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) kêu bán sắt vụn. Trong quá trình mua bán người đàn ông này hẹn Nh khuya quay lại để lấy trộm tài sản trên ghe thì Nh đồng ý. Đến khoảng 02 giờ, ngày 11/8/2017 đúng như hẹn Nh điều khiển võ máy lại ghe tàu KG -90307TS để cùng người đàn ông này lấy trộm Lưới cào các loại 18cm trọng lượng 05 kg; Lưới cào các loại 12cm trọng lượng 06 kg; Lưới hàm loại 12cm có trọng lượng 22kg; Lưới cào; lưới cào loại 04cm có trọng lượng 38kg; lưới cào loại 03cm có trọng lượng 32kg; lưới cào loại 02cm có trọng lượng 25kg; lưới cào loại 08cm có trọng lượng 49kg; lưới cào loại 4.5cm có trọng

lượng 36kg; lưới cào loại 24cm có trọng lượng 12.5kg; Dây chỉ cào có trọng lượng 8,5cm; Dây hàm loại 05li có trọng lượng 27kg; Dây bô loại 04li có trọng lượng 31kg; Dây bô loại 06li có trọng lượng 41kg; Dây bô loại 07li có trọng lượng 06kg; Dây bô loại 14li có trọng lượng 16kg; Dây bô loại 10li có trọng lượng 7.5kg (tất cả chưa qua sử dụng) đem xuống võ thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Theo kết quả định giá thì tổng tài sản mà bị cáo lấy trộm của bị hại có giá trị là 29.248.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Như vậy, việc bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của bị hại và tổng giá trị tài sản lấy trộm lên đến 29.248.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn như trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam nên khi được người khác gợi ý rủ lấy trộm tài sản bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo liền đồng ý và trực tiếp lấy trộm tài sản của người bị hại chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân làm cho họ không an tâm lao động, công tác sản xuất, gây ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên qua hồ sơ thể hiện vào năm 2008 và năm 2013 bản thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt về các tội “Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mặc dù các tiền án này bị cáo đã được xoá án tích nhưng qua đây cũng cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng mới là phù hợp.

[4] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p

khoản 1 Điều 46 BLHS, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất trộm đã được nhận lại đầy đủ và tài sản cũng không bị hư hại gì nên người bị hại anh Nguyễn Hữu L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về biện pháp tư pháp:

7.1 Đối với 01 vỏ máy hiệu Composite hiệu PVC màu xanh – trắng dài 8,5cm trên vỏ có in chữ Phúc Vinh, 01 cái máy xăng hiệu VANGUA RS 6.HP màu đỏ đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện phạm tội nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần xử tịch thu vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với 05 cây dao bằng kim loại mũi bằng, bên 01 bề trong đó có bốn cây dao cán bằng gỗ, 01 cây cán màu vàng và 02 cây dao Thái Lan cán màu vàng đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.3 Đối với lưới cào các loại 18cm trọng lượng 05 kg; Lưới cào các loại 12cm trọng lượng 06 kg; Lưới hàm loại 12cm có trọng lượng 22kg; Lưới cào; lưới cào loại 04cm có trọng lượng 38kg; lưới cào loại 03cm có trọng lượng 32kg; lưới cào loại 02cm có trọng lượng 25kg; lưới cào loại 08cm có trọng lượng 49kg; lưới cào loại 4.5cm có trọng lượng 36kg; lưới cào loại 24cm có trọng lượng 12.5kg; Dây chỉ cào có trọng lượng 8,5cm; Dây hàm loại 05li có trọng lượng 27kg; Dây bô loại 04li có trọng lượng 31kg; Dây bô loại 06li có trọng lượng 41kg; Dây bô loại 07li có trọng lượng 06kg; Dây bô loại 14li có trọng lượng 16kg; Dây bô loại 10li có trọng lượng 7.5kg (tất cả chưa qua sử dụng) đây là tài sản của người bị hại anh Nguyễn Hữu L. Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại toàn bộ các tài sản trên lại cho anh L, xét việc trao trả các tài sản trên là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Út Nh phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Võ Văn Út Nh 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 11/8/2017 cho đến ngày 11/12/2017

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 vỏ máy hiệu Composite hiệu PVC màu xanh – trắng dài 8,5cm trên vỏ có in chữ Phúc Vinh và 01 cái máy xăng hiệu VANGUA RS 6.HP màu đỏ của Võ Văn Út Nh.

- Tịch thu tiêu hủy 05 cây dao bằng kim loại mũi bằng, bén 01 bề trong đó có bốn cây dao cán bằng gỗ, 01 cây màu vàng và 02 cây dao Thái Lan cán màu vàng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 42/QĐCGVC ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Võ Văn Út Nh phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong